

**A. HÌNH THỨC ĐỀ KIỂM TRA:** Theo mẫu đề minh họa thi TN 2025, gồm 3 phần:

+ **Phần I.** Câu hỏi trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (18 câu)

*Mỗi câu trả lời đúng, học sinh được 0,25 điểm.*

+ **Phần II.** Câu hỏi trắc nghiệm Đúng - Sai (4 câu; mỗi câu 4 ý)

*Mỗi ý đúng học sinh được 0,25 điểm.*

+ **Phần III.** Câu hỏi trắc nghiệm yêu cầu trả lời ngắn (6 câu)

*Mỗi câu trả lời đúng, học sinh được 0,25 điểm.*

## **B. ÔN TẬP KIẾN THỨC CÁC CHƯƠNG:**

Chương I: Vật lý nhiệt.

## **C. HƯỚNG DẪN ÔN TẬP**

### **I. KIẾN THỨC CƠ BẢN**

#### **1. Sự chuyển thể**

- Sử dụng mô hình động học phân tử, nêu được sơ lược cấu trúc của chất rắn, chất lỏng, chất khí.

- Giải thích được sơ lược một số hiện tượng vật lý liên quan đến sự chuyển thể: sự nóng chảy, sự hoá hơi.

- Nắm được sự nóng chảy của chất rắn kết tinh và chất rắn vô định hình.

- Phân biệt được sự bay hơi và sự sôi.

- Nêu được ứng dụng của sự nóng chảy trong công nghiệp luyện kim, hàn điện, thực phẩm.

- Nắm được các định nghĩa nhiệt dung riêng, nhiệt nóng chảy riêng, nhiệt hoá hơi riêng và vận dụng được các công thức để các bài tập vận dụng về các kiến thức liên quan.

#### **2. Thang nhiệt độ**

- Dựa vào các dự kiện đã cho trước để nêu được sự chênh lệch nhiệt độ giữa hai vật tiếp xúc nhau có thể cho ta biết chiều truyền năng lượng nhiệt giữa chúng; từ đó nêu được khi hai vật tiếp xúc với nhau, ở cùng nhiệt độ, sẽ không có sự truyền năng lượng nhiệt giữa chúng.

- Nêu được mỗi độ chia ( $1^{\circ}\text{C}$ ) trong thang Celsius bằng  $1/100$  của khoảng cách giữa nhiệt độ tan chảy của nước tinh khiết đóng băng và nhiệt độ sôi của nước tinh khiết (ở áp suất tiêu chuẩn), mỗi độ chia trong thang Kelvin bằng  $1/(273,16)$  của khoảng cách giữa nhiệt độ không tuyệt đối và nhiệt độ điểm mà nước tinh khiết tồn tại đồng thời ở thể rắn, lỏng và hơi (ở áp suất tiêu chuẩn).

- Nắm được nhiệt độ không tuyệt đối là nhiệt độ mà tại đó tất cả các chất có động năng chuyển động nhiệt của các phân tử hoặc nguyên tử bằng không và thế năng của chúng là tối thiểu.

- Chuyển đổi được nhiệt độ đo theo thang Celsius sang nhiệt độ đo theo thang Kelvin và ngược lại.

### **3. Nội năng. Định luật I nhiệt động lực học**

- Nêu được khái niệm nội năng. Hiểu được nội năng của vật phụ thuộc vào nhiệt độ và thể tích của vật.

- Nắm được mối liên hệ nội năng của vật với năng lượng của các phân tử tạo nên vật.

- Phân biệt được hai cách làm biến đổi nội năng của vật. Nêu được ví dụ minh họa.

- Nắm được công thức xác định nhiệt lượng mà một vật có khối lượng trao đổi khi thay đổi nhiệt độ.

- Nắm được định luật 1 của nhiệt động lực học. Nắm được ý nghĩa về dấu các đại lượng trong biểu thức định luật.

- Vận dụng được kiến thức liên quan và định luật 1 của nhiệt động lực học giải được một số bài toán vận dụng đơn giản.

### **4. Thực hành đo nhiệt dung riêng, nhiệt nóng chảy riêng, nhiệt hóa hơi riêng**

- Hiểu được định nghĩa nhiệt dung riêng, nhiệt nóng chảy riêng, nhiệt hóa hơi riêng.

- Hiểu được cơ sở lý thuyết để thiết kế phương án thực hiện thực hành đo được nhiệt dung riêng, nhiệt nóng chảy riêng, nhiệt hóa hơi riêng bằng các dụng cụ thực hành.

- Biết trình bày báo cáo: tính giá trị trung bình, tính sai số và ghi kết quả thí nghiệm.

- Nêu nguyên nhân gây ra sai số và đề xuất được phương án khắc phục sai số của các kết quả đo.

## **II. VẬN DỤNG**

Làm các bài tập có kiến thức liên quan trong Sách giáo khoa và Sách bài tập VL12 - Chân trời sáng tạo.

**Tổ trưởng chuyên môn**

**Đỗ Thị Bích**